

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV22B2LX
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật(4)	Bệnh cây nông nghiệp(4)	Sinh thái nông nghiệp và PTBV(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201162902	Nguyễn Trí Ân	29/10/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
2	2256201162904	Từ Chí Dũng	27/04/2007	7.3	8.1	7.3	3.0	0.0	5.4	Trung bình
3	2256201162905	Ngô Võ Thúy Duyên	20/03/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
4	2256201162906	Nguyễn Hữu Đoàn	22/04/2007	3.2	2.4	3.3	2.9	2.6	3.0	Yếu
5	2256201162907	Trương Gia Hân	12/07/2007	1.6	8.8	7.4	6.8	7.0	5.9	Trung bình
6	2256201162910	Nguyễn Hoàng Khang	09/02/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
7	2256201162911	Trần Nhựt Khanh	10/06/2007	0.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2	Yếu
8	2256201162912	Cao Tuệ Mẫn	08/04/2007	0.9	8.8	7.5	8.6	7.2	6.3	Trung bình
9	2256201162913	Trần Thái Nam	20/09/2007	0.6	8.5	6.5	5.5	6.7	5.1	Trung bình
10	2256201162914	Trần Kim Ngọc	13/12/2007	0.0	0.0	6.2	6.1	0.0	3.1	Yếu
11	2256201162915	Trần Thị Kim Ngọc	05/09/2007	0.8	8.6	5.9	7.1	7.0	5.4	Trung bình
12	2256201162916	Lại Thị Tuyết Nhi	23/05/2006	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0	1.6	Yếu
13	2256201162917	Nguyễn Lê Hiệp Phát	23/02/2007	1.1	6.8	3.4	6.9	7.6	4.7	Yếu
14	2256201162918	Vũ Thị Bích Phương	08/08/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
15	2256201162919	Chau Rэк Smây	03/10/2007	0.3	2.9	5.6	5.1	3.2	3.5	Yếu
16	2256201162920	Nguyễn Chí Tài	24/02/2007	7.5	8.4	7.0	6.5	6.1	7.1	Khá
17	2256201162921	Tô Thiện Tâm	08/09/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
18	2256201162922	Đỗ Bảo Thy	12/09/2007	0.5	8.9	6.5	7.9	6.6	5.7	Trung bình
19	2256201162923	Lê Thị Mỹ Tiên	22/11/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
20	2256201162924	Nguyễn Minh Trí	14/08/2007	4.8	7.8	7.6	7.1	6.0	6.6	Trung bình
21	2256201162926	Trần Thành Trung	24/12/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
22	2256201162927	Nguyễn Thị Ngọc Vy	11/05/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 10 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái